

Số: 15/QĐCK-THCSTB

Thạch Bàn, ngày 05 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai số liệu thực hiện
dự toán ngân sách Quý 3 năm 2022 của Trường THCS Thạch Bàn

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS THẠCH BÀN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1 : Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước Quý 3/2022 của Trường THCS Thạch Bàn (theo biểu đính kèm).

Điều 2 : Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3 : Ban Giám hiệu, phòng Hành chính kế toán và các phòng ban liên quan thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận :

- CBGVNV;
- Lưu VT.



Số: 16/TBCK-THCSTB

Thạch Bàn, ngày 05 tháng 10 năm 2022

THÔNG BÁO

Về việc công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước Quý 3 năm 2022

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017.

Trường THCS Thạch Bàn thông báo niêm yết công khai như sau:

1. Nội dung:

Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước Quý 3/2022 theo mẫu số 03 ban hành theo Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính (đính kèm biểu mẫu chi tiết).

2. Thời gian niêm yết: 90 ngày, từ ngày 05/10/2022 đến hết ngày 05/01/2023.

3. Hình thức công khai: Niêm yết tại bảng tin phòng Hội đồng nhà trường, cổng thông tin điện tử trường.

4. Thời gian nhận ý kiến phản hồi: Từ ngày 05/10/2022 đến hết ngày 05/01/2023.

5. Địa chỉ nhận ý kiến phản hồi: Trực tiếp cho bộ phận thực hiện công khai hoặc qua hòm thư của nhà trường.

6. Thời gian trả lời, giải quyết ý kiến thắc mắc: chậm nhất sau 5 ngày làm việc.

Nơi nhận:

- CBGVNV

- Lưu: VP (2)



Đơn vị: Trường THCS Thạch Bàn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Chương: 622

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ 3/2022**

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi

Căn cứ Thông tư số: 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Trường THCS Thạch Bàn công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách Quý 3/2022 như sau:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện quý 3/2022	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện Quý 3 năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
I	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	2.247.000.000	0	0,00%	0,0%
1	Lệ phí				
	Lệ phí				
2	Phí	2.247.000.000	0	0,00%	0,0%
	Học phí	2.247.000.000	0	0,00%	0,0%
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	2.247.000.000	218.755.200	9,74%	75,3%
1	Chi sự nghiệp	2.247.000.000	218.755.200	9,74%	75,3%
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	2.247.000.000	218.755.200	9,74%	75,3%
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
	Lệ phí				
2	Phí				
	Phí				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện quý 3/2022	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện Quý 3 năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	11.266.626.400	2.467.953.331	21,9%	
I	Chi thường xuyên	10.714.800.000	1.916.126.931	17,88%	129,6%
1	Mục 6000 - Tiền lương	3.425.510.000	928.526.280	27,11%	134,5%
2	Mục 6050 - Tiền công	325.666.000	70.496.400	21,65%	86,6%
3	Mục 6100 - Phụ cấp lương	1.712.895.000	402.789.465	23,52%	128,0%
4	Mục 6300 - Các khoản đóng góp	990.072.000	261.773.104	26,44%	130,5%
5	Mục 6500 - Thanh toán DV công cộng	401.000.000	55.719.247	13,90%	298,4%
6	Mục 6550- Vật tư văn phòng	823.300.000	43.550.000	5,29%	347,0%
7	Mục 6600 - Thông tin tuyên truyền, liên lạc	159.256.000	5.465.635	3,43%	274,3%
8	Mục 6650- Hội nghị	20.500.000		0,00%	
9	Mục 6700 - Công tác phí	7.200.000	1.800.000	25,00%	
10	Mục 6750 - Chi phí thuê mướn	418.000.000	29.480.000	7,05%	
11	Mục 6900- Sửa chữa TX tài sản	561.201.000	15.900.000	2,83%	31,2%
12	Mục 7000 - Chi phí nghiệp vụ CM	774.000.000	13.315.000	1,72%	19,2%
13	Mục 7050 - Mua sắm tài sản vô hình	55.000.000		0,00%	
14	Mục 7750- Chi khác	331.000.000	17.311.800	5,23%	45,8%
15	Mục 7950 - Trích lập các quỹ	710.200.000	70.000.000	9,86%	
I	Chi không thường xuyên	551.826.400	551.826.400	100,00%	
1	Mục 6150 - Học bổng và hỗ trợ khác cho HS, SV	551.826.400	551.826.400	100,00%	

Ngày 05 tháng 10 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị

Lưu Thị Miên